

Số: 1539/TT-SGDDĐT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 6 năm 2019

VĂN PHÒNG UBND TP.CẦN THƠ
ĐẾN Số: 1539/TT-SGDDĐT Về việc tham mưu hồ sơ trình Hội đồng nhân dân thành phố
Ngày: 17/6/2019
Chuyển: 3C.A. 01/ĐKT
Lưu hồ sơ số: 1539/TT-SGDDĐT

TỜ TRÌNH

Về việc tham mưu hồ sơ trình Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Thực hiện Công văn số 505/UBND-KGVX ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức học phí đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non, giáo dục phổ thông công lập thành phố Cần Thơ năm học 2019 - 2020, Công văn số 2133/VPUB-KGVX ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc rà soát lại Tờ trình về mức học phí đối với các chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2019 - 2020,

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về mức học phí đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2019 - 2020.

Lý do:

1. Ngày 14 tháng 6 năm 2019, Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 7 vừa thông qua dự thảo Luật Giáo dục (sửa đổi). Theo đó, Luật Giáo dục (sửa đổi) có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

2. Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định mức học phí các chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2018 - 2019 đã hết hiệu lực thi hành.

3. Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009; Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Thông tư số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài

chính và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 vẫn còn hiệu lực thi hành.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021, Sở Giáo dục và Đào tạo đã đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân năm 2018 và thu nhập tăng bình quân năm 2018 để làm cơ sở đề nghị mức học phí của năm học 2019-2020.

Theo Công văn số 1389/SKHĐT-THQH ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc cung cấp chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân năm 2018 và thu nhập tăng bình quân năm 2018 thì chỉ số giá tiêu dùng năm 2018 tăng 4,3%; thu nhập bình quân đầu người một tháng năm 2018 tăng 371.000 đồng/người/tháng (theo niên giám thống kê năm 2017 là 3.706.000 đồng/người/tháng, năm 2018 là 4.077.000 đồng/người/tháng).

Bên cạnh đó, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Võ Thị Hồng Ánh tại cuộc họp vào ngày 22 tháng 5 năm 2019, căn cứ vào tình hình thực tế về tổng kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh năm học 2018 - 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ước tính tổng kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh năm học 2019 - 2020 tăng 77.392.000 đồng so với năm học 2018 - 2019.

Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021, Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân thành phố 01 bộ hồ sơ trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành mức học phí đối với mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2019 - 2020. Hồ sơ gồm:

1. Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố
2. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về mức học phí đối với mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2019 - 2020
3. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định
4. Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân
5. Các văn bản góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

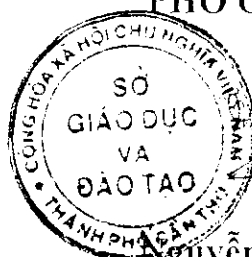
Kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận./.

(Đính kèm hồ sơ nêu trên)

Nơi nhận:

- UBND TP;
- Lưu VT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hồng

UBND TP.CẦN THƠ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC TÀI LIỆU

Trình thông qua Dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố
Quy định mức học phí đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non,
giáo dục phổ thông công lập thành phố Cần Thơ năm học 2019 - 2020

1. Tờ trình 1539/TTr-SGDĐT ngày 17/06/2019 về việc tham mưu hồ sơ trình Hội đồng nhân dân thành phố.
2. Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố
3. Dự thảo nghị quyết
4. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 1224/BC-STP ngày 25/4/2019.
5. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở GD&ĐT số 1124/BC-SGDĐT ngày 03/5/2019.
6. Công văn số 22/CTK ngày 15/1/2019 của cục thống kê về việc cung cấp chỉ số giá tiêu dùng năm 2018
7. Công văn số 1389/SKHĐT-THQH ngày 27/5/2019 của Sở Kế hoạch & Đầu tư về việc chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân năm 2018.
8. Công văn 1425/STC-TCHCSN ngày 28/5/2019 của Sở Tài chính về việc báo cáo ước thực hiện phần NSNN bù miễn giảm học phí trong năm 2019.
9. Công văn 05/MTTQ-BTT ngày 5/9/2019 của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Cần Thơ về việc lấy ý kiến người dân về dự thảo Nghị quyết mức học phí đối với chương trình giáo dục đại trà cấp mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm 2019-2020.
10. Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức (kèm 35 văn bản góp ý của các cơ quan, tổ chức)
11. Công văn số 1052/BGDĐT-KHTC ngày 18/3/2019 của Bộ GD&ĐT về thực hiện chỉ đạo điều hành giá và thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo trong năm học 2019-2020.
12. Thông báo số 162/TB-BCĐĐHG ngày 01/02/2019 của Ban Chỉ đạo điều hành giá về Kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ - Trưởng ban Chỉ đạo điều hành giá tại cuộc họp Ban chỉ đạo điều hành giá ngày 17/01/2019.
13. Thông tư số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015.
14. Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

Số: /TTr-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về mức học phí đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non,
giáo dục phổ thông công lập năm học 2019 - 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ khoản 1 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết Quy định mức học phí đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2019 - 2020, cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngoài nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước thì đầu tư cho giáo dục cần nhiều nguồn tài chính khác, trong đó có học phí. Học phí là khoản tiền của gia đình người học hoặc người học cần phải nộp để góp phần bảo đảm chi phí cho các hoạt động giáo dục.

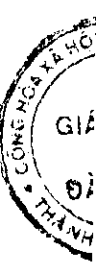
Nghị quyết số 03/2018/NQ-HDND ngày 11 tháng 7 năm 2018 quy định mức học phí đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2018 - 2019 đã hết hiệu lực; chỉ số giá tiêu dùng năm 2018 tăng 4,3%; thu nhập bình quân đầu người một tháng năm 2018 tăng 371.000 đồng/người/tháng (theo niên giám thống kê năm 2017 là 3.706.000 đồng/người/tháng, năm 2018 là 4.077.000 đồng/người/tháng).

Bên cạnh đó, ngày 14 tháng 6 năm 2019, Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 7 vừa thông qua Luật Giáo dục (sửa đổi). Theo đó, Luật Giáo dục (sửa đổi) có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

Do đó, việc ban hành nghị quyết quy định mức học phí trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2019 - 2020 (cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông) trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết, phù hợp với thu nhập của người dân thành phố Cần Thơ và các quy định hiện hành.

2. Căn cứ ban hành Nghị quyết

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015:



Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Khoản 3, Điều 4 của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Khoản 1, Điều 3 của Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-I-LĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Công văn số 22/CTK ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Cục Thống kê thành phố về việc cung cấp chỉ số giá tiêu dùng năm 2018.

3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định mức học phí đối với trẻ em bậc học mầm non, học sinh cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2019 - 2020.

b) Đối tượng áp dụng

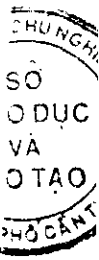
- Trẻ em bậc học mầm non, học sinh cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; học sinh tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của thành phố Cần Thơ.

- Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của thành phố Cần Thơ.

4. Nội dung của Nghị quyết

Căn cứ chỉ số giá tiêu dùng năm 2018 là 104,30% theo Công văn số 22/CTK ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Cục Thống kê thành phố và Thông báo số 162/TB-BCĐĐHG ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Đình Tiến Dũng, Phó Trưởng ban Chỉ đạo điều hành giá về kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ - Trưởng ban điều hành giá tại cuộc họp Ban Chỉ đạo điều hành giá ngày 17 tháng 01 năm 2019 đánh giá kết quả công tác điều hành giá, kiểm soát lạm phát năm 2018 và định hướng điều hành giá năm 2019.

Để có cơ sở thực hiện mức học phí đối với các chương trình giáo dục đại trà bậc học mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2019 - 2020. Ủy ban nhân



đàn thành phố đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố xem xét thống nhất với mức học phí năm học 2019 - 2020 tăng 3,9% so với mức học phí năm học 2018 - 2019 (trong khung quy định của Ban Chỉ đạo điều hành giá về mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4%, trong khoảng từ 3,3% đến 3,9%). Vì mức tăng 3,9% gần với mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng năm 2018 là 4,3%. Cụ thể:

Đơn vị: 1.000 đồng/tháng/học sinh

Cấp/Bậc học	Mức học phí NH 2018-2019		Mức học phí đề nghị NH 2019-2020		Chú thích thêm			
					(Học phí tăng 3,9%)		(Học phí tăng 4,3%)	
	Quận	Huyện	Quận	Huyện	Quận	Huyện	Quận	Huyện
Năm non	71	32	73	33	73.769	33.248	74.053	33.376
Tung học cơ sở	65	33	67	34	67.535	34.287	67.795	34.419
Tung học phổ thông	75	43	77	44	77.925	44.677	78.225	44.849

5. Thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, thông qua

Ủy ban nhân dân thành phố trình thông qua Nghị quyết tại kỳ họp giữa năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố.

6. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

- Ủy ban nhân dân quận, huyện;
- Thủ trưởng các cơ sở quản lý giáo dục, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về mức học phí đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2019 - 2020. Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

Như trên;
CT, các PCT UBND TP;
Ban VHXH - HĐND TP;
Sở GD&ĐT;
VP UBND TP (3AC);
Công TTĐT TP;
Lưu: VT,ND

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Số: /2019/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày: tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức học phí đối với chương trình giáo dục đại trà
cấp học mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2019 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 4 của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ khoản 1, Điều 3 của Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày... tháng... năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc đề nghị ban hành quy định mức học phí đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non, giáo dục phổ thông công lập thành phố Cần Thơ năm học 2019 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với trẻ em bậc học mầm non, học sinh cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông tại các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập năm học 2019 - 2020.



Điều 2. Mức học phí

Đơn vị tính: 1.000 đồng/tháng/học sinh

Bậc/Cấp học	Mức thu học phí	
	Quận	Huyện
Mầm non	73	33
Trung học cơ sở	67	34
Trung học phổ thông	77	44

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2019.
2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa IX, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày ... tháng ... năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Đoàn ĐBQH TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HDND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HDND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HDND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Chi cục VT-LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VP.11Đ.250.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hiếu



Số: 1224/BC-STP

Cần Thơ, ngày 25 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

**Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố
quy định mức học phí đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học
mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2019 - 2020**

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức học phí đối với trẻ em, học sinh cấp học mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2019 - 2020.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục, khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021, khoản 1 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-ETC-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021.

III. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao Hội đồng nhân dân quy định chi tiết

1. Căn cứ khoản 2, Điều 61 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, phần căn cứ ban hành văn bản, đề nghị ghi lại như sau:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 4 của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ khoản 1, Điều 3 của Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính

phù hợp quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Xét Tờ trình số... /TTr-UBND ngày... tháng... năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố... ; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội... ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

2. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố đã dự kiến ngày có hiệu lực thi hành của văn bản theo quy định tại khoản 1, Điều 38 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; tuy nhiên, lưu ý ngày có hiệu lực của văn bản phải đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 151 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

3. Về mức học phí, đề nghị cơ quan dự thảo phối hợp với các cơ quan có liên quan căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương để tiam mưu Hội đồng nhân dân thành phố ban hành văn bản đảm bảo tính khả thi cao.

IV. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp đề nghị thực hiện theo quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết nội dung số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, lưu ý: Cách canh lề, định dạng trang văn bản; khoảng cách giữa các đoạn trong nội dung văn bản...

V. Kết luận

Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn chỉnh nội dung, hồ sơ, thủ tục đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo thẩm quyền (*Lưu ý: Đề nghị cơ quan dự thảo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định tại khoản 5 Điều 121 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015*).

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKTVB.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Sở Tư
pháp
thành
phố Cần
Thơ
Lê Quốc Trung
Digitally signed by
Sở Tư pháp thành
phố Cần Thơ
DN: c=VN, o=UBND
thành phố Cần
Thơ, f=Cần Thơ,
cn=Sở Tư pháp
thành phố Cần Thơ
Date: 2019.04.25
11:06:23 +07'00'